

MARKET INSIGHTS REPORTS

15/6/2022

1,190 ĐIỂM ĐÓNG VAI TRÒ HỖ TRỢ TỐT

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “BlackCandle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giao dịch tăng không phải là thông tin tích cực lúc này.

Các điểm cần lưu ý: (i) Áp lực bán vẫn nằm ở nhóm chứng khoán, bất động sản vốn là nhóm định giá cao và có lẽ chưa chiết khấu đủ. Tất nhiên, do ngành chứng khoán vốn là ngành có hiệu ứng dẫn dắt nên chỉ số thường chịu tâm lý bị quan và do đó các nhà đầu tư có xu hướng thận trọng trong giao dịch. (ii) Thị trường vẫn nằm trên vùng hỗ trợ 1,190 điểm. Nhóm ngân hàng sau khi kiểm định mô hình hai đáy có nền rút chân. Tất nhiên, việc kéo chỉ số VN30 vào cuối giờ khiến nhà đầu tư tăng thêm sự lo lắng. (iii) Sự trở lại mạnh mẽ của ANV, VGC..., vẫn là điểm sáng hiếm hoi của thị trường.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 22 mã cho tín hiệu đi ngang. PNJ, MWG có mẫu hình giao dịch tốt nhất trong ngày.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 71.42% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào ngày mai. Kháng cự là mốc 1,250 điểm và hỗ trợ là 1,190 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Định giá TTCK Mỹ theo EPS;
- FED FUND RATE và Lạm Phát đang có GAP khá lớn;

TTCK Mỹ: Dự báo tối nay các chỉ số chứng khoán Mỹ sẽ tăng điểm.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	532
Số cổ phiếu không có giao dịch	22
Số cổ phiếu tăng giá	98 / 17.69%
Số cổ phiếu giảm giá	388 / 70.04%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	68 / 12.27%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	246
Số cổ phiếu không có giao dịch	102
Số cổ phiếu tăng giá	37 / 10.63%
Số cổ phiếu giảm giá	172 / 49.43%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	139 / 39.94%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	341
Số cổ phiếu không có giao dịch	522
Số cổ phiếu tăng giá	80 / 9.27%
Số cổ phiếu giảm giá	217 / 25.14%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	566 / 65.59%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	39,581,700	47,098,300	-7,516,600
% KL toàn thị trường	5,75%	6,84%	
Giá trị	1587,15 tỷ	1769,32 tỷ	-182,17 tỷ
% GT toàn thị trường	10,74%	11,97%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	393,540	1,207,900	-814,360
% KL toàn thị trường	0,47%	1,43%	
Giá trị	9,83 tỷ	20,50 tỷ	-10,67 tỷ
% GT toàn thị trường	1,08%	2,25%	

UPCOM

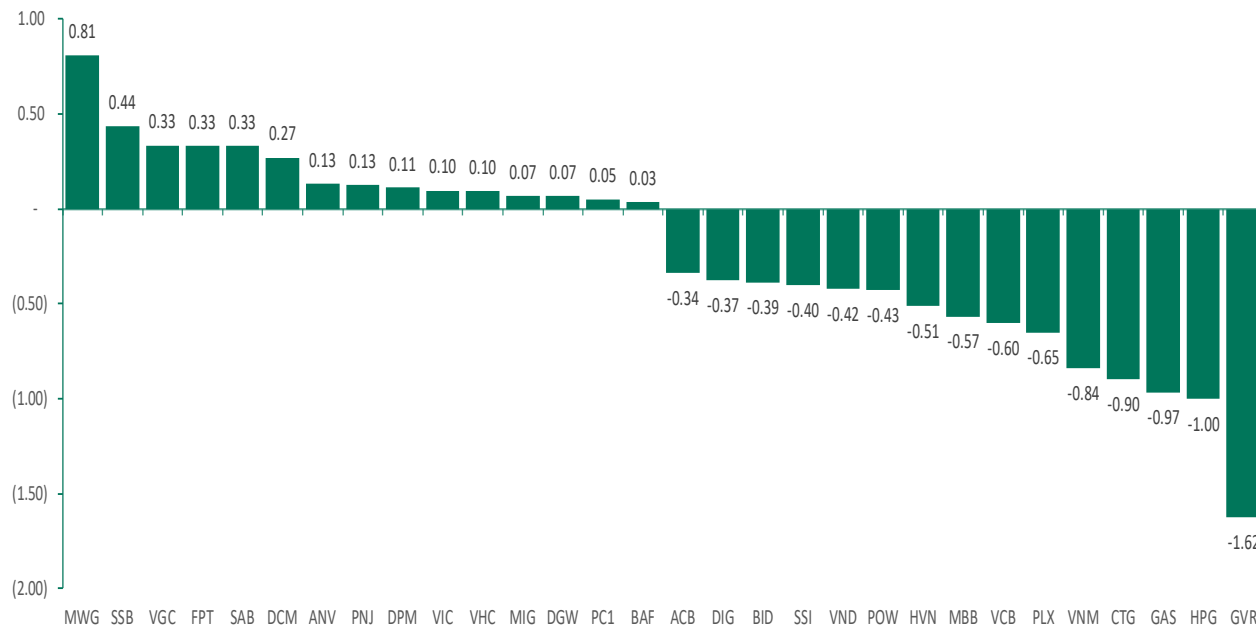
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,600,947	1,003,150	597,797
% KL toàn thị trường	2,88%	1,80%	
Giá trị	60,21 tỷ	40,34 tỷ	19,87 tỷ
% GT toàn thị trường	5,04%	3,38%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

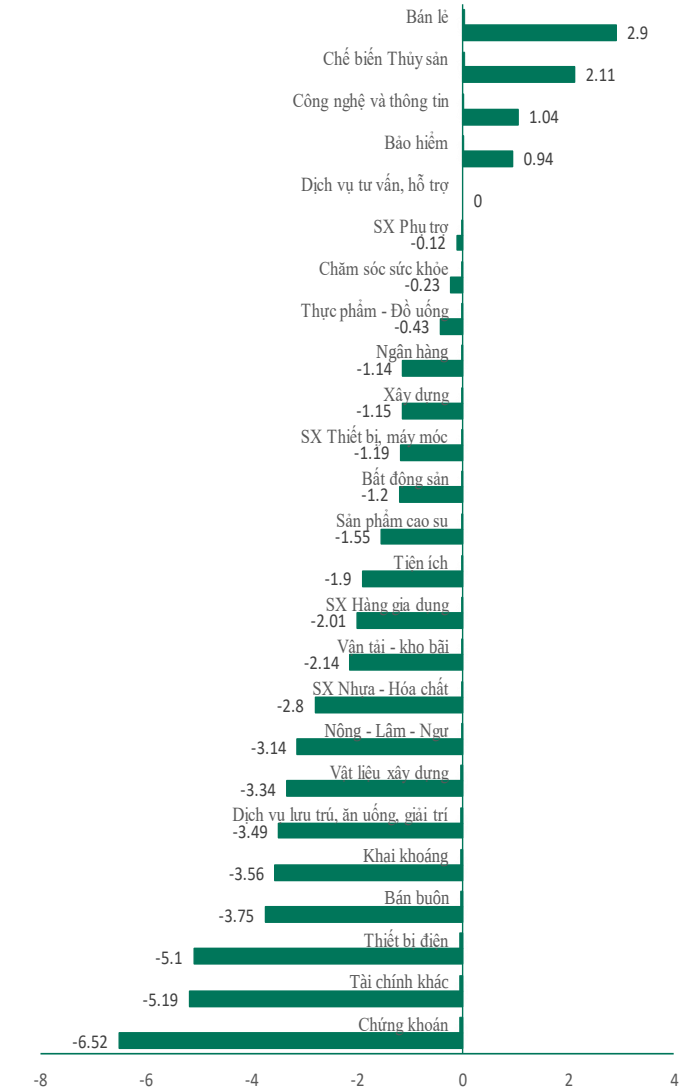
TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,243,600	76,500	-500 (-0.65%)	18.24	3.09	4,195	362,038
2	VIC	2,037,200	76,700	100 (0.13%)	(111.97)	2.17	(685)	292,529
3	VHM	3,508,000	65,900	-100 (-0.15%)	7.31	2.11	9,015	286,953
4	GAS	2,223,400	124,000	-2,000 (-1.59%)	28.47	4.26	4,356	237,330
5	BID	1,366,100	32,000	-300 (-0.93%)	18.51	1.80	1,729	161,873
6	MSN	997,000	106,000	-300 (-0.28%)	14.58	4.11	7,269	150,915
7	NVL	3,341,200	76,400	-200 (-0.26%)	42.00	3.43	1,819	148,963
8	VNM	2,680,600	64,500	-1,600 (-2.42%)	14.28	3.85	4,517	134,802
9	HPG	28,702,400	29,400	-900 (-2.97%)	4.10	1.33	7,166	131,504
10	VPB	12,843,800	28,850	0 (0%)	10.90	1.35	2,647	128,252

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Mốc 1,190 điểm vẫn đứng vững dù áp lực bán rất lớn

Diễn biến thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 16.38 điểm (- 1.33%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bán lẻ, chế biến thủy sản, công nghệ thông tin, bảo hiểm là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như MWG, FRT, VGC, ANV, VHC, IDI, FPT, MIG, PVI ... Các điểm đáng chú ý trong nhóm ngành này như sau: (i) MWG gần đây giao dịch tốt nhờ lực mua ròng tới từ khối ngoại (Do hờ room do niềm yết bổ sung và cũng do một số tổ chức ngoại đang bán ra). Thông tin được chờ đợi tới từ MWG là kế hoạch IPO Bách Hóa Xanh. Về triển vọng kinh doanh, chúng tôi thấy Bách Hóa Xanh trong Q1/2022 biên lãi gộp đã giảm so với năm 2021 khoảng 2 điểm cơ bản. Nếu biên gộp không cải thiện, khả năng Bách Hóa Xanh sẽ quay trở lại mức lỗ như năm 2020 (Năm 2021 cải thiện mức lỗ nhờ biên gộp tăng 2% do nhu cầu mua hàng tăng lên). Về mẫu hình kỹ thuật, chúng tôi thấy giá đang cắt lên MA(20) và cắt lên MA(50) – Đây là mẫu hình tăng giá trung hạn của cổ phiếu này. (ii) ANV tăng giá mạnh và lại trở thành đầu tàu phục hồi sớm của thị trường. Chúng tôi đã gửi báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh T5/2022 cùng triển vọng kinh doanh rất tích cực trong nửa còn lại của năm 2022 của ANV. Về cơ bản, chúng tôi nhận thấy kết quả kinh doanh vẫn hỗ trợ đặc lực cho đà đi lên của cổ phiếu này. (iii) VGC tiếp tục có một phiên tăng giá tốt nhờ lực mua từ khối ngoại. Triển vọng kinh doanh 2022 tăng trưởng mạnh mẽ cùng với việc được đưa vào danh mục ETF vốn hóa trung bình vẫn là động lực thúc đẩy đà tăng giá của VGC. Về kỹ thuật, chúng tôi thấy mẫu hình phục hồi chữ V của VGC lúc này. (iv) Nhóm bảo hiểm thì MIG vẫn luôn là cổ phiếu giao dịch tốt nhất. Thông tin chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:15 có lẽ là thông tin hỗ trợ cổ phiếu MIG lúc này. Về kỹ thuật, MIG vẫn nằm trên xu hướng tăng giá trung hạn.

(2) Chứng khoán, thiết bị điện, tài chính khác, bán buôn, khai khoáng là nhóm giảm giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như TVB, VND, SSI, SHS, HSG, HPG, NKG, IPA, TVC, MBG, SAM, GEX, RAL, PET, PLX, PVC, PVB, PVS, PVD ... Các điểm cần lưu ý ở nhóm ngành này: (i) Việc các cổ phiếu chứng khoán giảm sàn có lẽ không phải là điều quá mới mẻ. Chúng tôi vẫn liên tục cảnh báo về rủi ro của nhóm ngành này bao gồm định giá cao, việc pha loãng quá lớn và diễn biến TTCK chung theo xu hướng tiêu cực ảnh hưởng tới triển vọng kinh doanh của ngành chứng khoán. (ii) Ngành khai khoáng bị giảm mạnh có lẽ do chịu ảnh hưởng bởi sự sụt giảm của giá dầu vào ngày hôm qua và hôm nay. Có lẽ ngoại lệ duy nhất đang nằm ở BSR với Crack Spread vẫn duy trì ở mức rất cao sẽ mang lại triển vọng lợi nhuận tích cực hơn các cổ phiếu khác.

(3) Nhóm bất động sản có một ngày giao dịch không tốt. Về mặt chỉ số ngành, nhóm này không dẫn đầu mức giảm do VHM, VIC, VRE không điều chỉnh giảm mạnh nhưng phần lớn các cổ phiếu trong nhóm này đều giảm sàn như DIG, DXG, CKG, VPH, VRC, TDH, SCR ... Đây cũng là nhóm ngành chúng tôi liên tục cảnh báo trong bối cảnh định giá cao và

thông tin không mấy tích cực từ việc các ngân hàng vẫn thận trọng trong việc đẩy cho vay bất động sản. NHNN cũng xác nhận các NHTM nào có tỷ trọng cho vay bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp lớn sẽ không được mở room tín dụng cao như kỳ vọng. Do vậy, triển vọng chung của ngành bất động sản vẫn là tương đối tiêu cực.

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “BlackCandle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giao dịch tăng không phải là thông tin tích cực lúc này.

Các điểm cần lưu ý: (i) Áp lực bán vẫn nằm ở nhóm chứng khoán, bất động sản vốn là nhóm định giá cao và có lẽ chưa chiết khấu đủ. Tất nhiên, do ngành chứng khoán vốn là ngành có hiệu ứng dẫn dắt nên chỉ số thường chịu tâm lý bị quan và do đó các nhà đầu tư có xu hướng thận trọng trong giao dịch. (ii) Thị trường vẫn nằm trên vùng hỗ trợ 1,190 điểm. Nhóm ngân hàng sau khi kiểm định mô hình hai đáy có nền rút chân. Tất nhiên, việc kéo chỉ số VN30 vào cuối giờ khiến nhà đầu tư tăng thêm sự lo lắng. (iii) Sự trở lại mạnh mẽ của ANV, VGC..., vẫn là điểm sáng hiếm hoi của thị trường.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 22 mã cho tín hiệu đi ngang. PNJ, MWG có mẫu hình giao dịch tốt nhất trong ngày.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 71.42% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào ngày mai. Kháng cự là mốc 1,250 điểm và hỗ trợ là 1,190 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	509.37	512.42	506.33	NO	521.35	539.42	551.4	569.47	491.3	479.32	461.25	449.27
HNINDEX	285.54	286.69	284.4	NO	290.55	297.84	302.85	310.14	278.25	273.24	265.95	260.94
UPINDEX	89.24	89.53	88.94	NO	90.55	92.46	93.77	95.68	87.33	86.02	84.11	82.8
VN30	1250.85	1249.72	1251.97	YES	1270.57	1288.06	1307.78	1325.27	1233.36	1213.64	1196.15	1176.43
VNINDEX	1214.89	1215.38	1214.41	YES	1234.6	1255.26	1274.97	1295.63	1194.23	1174.52	1153.86	1134.15
VNXALL	1967.51	1967.82	1967.21	YES	2004.22	2041.53	2078.24	2115.55	1930.2	1893.49	1856.18	1819.47
VN30F1M	1252.37	1252.9	1251.83	YES	1269.43	1287.57	1304.63	1322.77	1234.23	1217.17	1199.03	1181.97
VN30F1Q	1246	1247.5	1244.5	NO	1262	1281	1297	1316	1227	1211	1192	1176
VN30F2M	1245.43	1249.1	1241.77	NO	1260.87	1283.63	1299.07	1321.83	1222.67	1207.23	1184.47	1169.03
VN30F2Q	1249.57	1249.6	1249.53	YES	1263.93	1278.37	1292.73	1307.17	1235.13	1220.77	1206.33	1191.97
ACB	23.73	23.8	23.67	NO	24.37	25.13	25.77	26.53	22.97	22.33	21.57	20.93
BID	31.83	31.75	31.92	NO	32.67	33.33	34.17	34.83	31.17	30.33	29.67	28.83
BVH	50.9	50.65	51.15	NO	52.3	53.2	54.6	55.5	50	48.6	47.7	46.3
CTG	24.65	24.72	24.58	NO	25.25	26	26.6	27.35	23.9	23.3	22.55	21.95
GVR	23.67	23.97	23.36	NO	24.28	25.52	26.13	27.37	22.43	21.82	20.58	19.97
FPT	89.7	89.3	90.1	NO	91.4	92.3	94	94.9	88.8	87.1	86.2	84.5
GAS	124.3	124.45	124.15	NO	127.8	131.6	135.1	138.9	120.5	117	113.2	109.7
HDB	24.48	24.48	24.49	YES	25.02	25.53	26.07	26.58	23.97	23.43	22.92	22.38
HPG	29.72	29.88	29.56	NO	30.58	31.77	32.63	33.82	28.53	27.67	26.48	25.62
KDH	38.13	38.15	38.12	YES	38.97	39.83	40.67	41.53	37.27	36.43	35.57	34.73
MBB	24.87	24.85	24.88	YES	25.53	26.17	26.83	27.47	24.23	23.57	22.93	22.27
MSN	106.57	106.85	106.28	NO	108.43	110.87	112.73	115.17	104.13	102.27	99.83	97.97
MWG	146.47	145.85	147.08	NO	148.93	150.17	152.63	153.87	145.23	142.77	141.53	139.07
NVL	76.33	76.3	76.37	YES	77.07	77.73	78.47	79.13	75.67	74.93	74.27	73.53
PLX	41.92	42.38	41.46	NO	42.83	44.67	45.58	47.42	40.08	39.17	37.33	36.42
PDR	49.1	49.25	48.95	NO	49.8	50.8	51.5	52.5	48.1	47.4	46.4	45.7
POW	14.72	14.82	14.61	NO	15.23	15.97	16.48	17.22	13.98	13.47	12.73	12.22
PNJ	115.73	114.6	116.87	NO	120.27	122.53	127.07	129.33	113.47	108.93	106.67	102.13
SAB	151.57	151.35	151.78	NO	153.13	154.27	155.83	156.97	150.43	148.87	147.73	146.17
SSI	23.35	23.7	23	NO	24.05	25.45	26.15	27.55	21.95	21.25	19.85	19.15
TCB	35.63	35.6	35.67	YES	36.22	36.73	37.32	37.83	35.12	34.53	34.02	33.43
STB	20.57	20.5	20.63	NO	21.18	21.67	22.28	22.77	20.08	19.47	18.98	18.37
TPB	26.02	25.75	26.28	NO	27.23	27.92	29.13	29.82	25.33	24.12	23.43	22.22
VHM	65.63	65.5	65.77	NO	66.57	67.23	68.17	68.83	64.97	64.03	63.37	62.43
VCB	76.7	76.8	76.6	NO	78.1	79.7	81.1	82.7	75.1	73.7	72.1	70.7
VJC	124.17	124	124.33	NO	125.43	126.37	127.63	128.57	123.23	121.97	121.03	119.77
VIC	76.3	76.1	76.5	NO	77.3	77.9	78.9	79.5	75.7	74.7	74.1	73.1
VPB	28.62	28.5	28.73	NO	29.63	30.42	31.43	32.22	27.83	26.82	26.03	25.02
VRE	28.78	28.72	28.84	NO	29.27	29.63	30.12	30.48	28.42	27.93	27.57	27.08
VNM	65.17	65.5	64.83	NO	65.83	67.17	67.83	69.17	63.83	63.17	61.83	61.17

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VND	30,210,800	8,681,510	348	-6.94
MBB	15,590,400	7,395,200	211	-2.35
LPB	12,792,200	5,282,250	242	-5.7
VIB	3,654,500	980,950	373	-2.65
TVC	1,875,300	921,320	203.54	-9.09
HDC	1,827,300	769,170	238	-6.94
VPG	1,879,500	738,470	255	-0.85
HAX	970,800	480,660	201.97	-6.88
TVB	862,800	393,580	219	-6.81
HDA	898,900	384,350	234	-9.94
KVC	845,800	383,540	220.52	-7.89
VTO	1,808,400	372,140	486	-5.51
ITC	531,100	263,400	202	-6.7
VAB	492,900	218,820	225	1.03
PTL	372,400	176,160	211	-6.84
ITQ	327,100	161,230	202.88	-8.16
TNT	308,700	125,540	246	-6.9
DC4	249,200	123,740	201	-6.99
ACC	243,900	110,410	221	-1.48
HOM	207,500	102,850	202	-2.7
SGT	219,700	101,880	215.65	-0.74
DHA	376,400	93,220	404	-6.86
TKG	264,900	88,890	298	-1.54
DVN	200,800	78,220	257	2.17
VNB	180,400	72,930	247	-7.52
NSH	146,800	67,480	217.55	-9.86
TDT	232,700	61,860	376	2.08
HU4	136,500	59,600	229	-10.28
SD5	95,400	46,910	203	-2.08
TID	113,500	44,190	257	-6.44
IVS	95,600	41,560	230	0
BMS	89,100	39,360	226	-7.48
VPD	78,700	37,840	208	-0.56
THG	125,400	36,210	346	-5
GEE	72,400	33,150	218	0.58
VE9	61,100	29,660	206	-12.12
UDJ	95,000	25,040	379	-1.49
BMP	66,200	21,800	304	-3.3
VNL	53,300	19,790	269	-4.41
PVM	48,500	15,450	314	-3.01

- Lưu ý: VND ... bùng nổ khối lượng giao dịch .

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
7-Jun	TNG	Mua	≤ 33	10% -20%	Buy Kumo Break/KLGD tăng/Giá vượt MA(50)
7-Jun	GIL	Mua	≤ 77.5	10% -20%	Buy Kumo Break/KLGD tăng
7-Jun	MSH	Mua thêm	≤ 56	10% -20%	Buy Kumo Break/KLGD tăng/Giá vượt MA(50)

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi KHÔNG mở mua cổ phiếu mới nào.
- Thị trường đã giảm mạnh và sẽ kiểm thử lại mô hình hai đáy lớn. Thông thường đáy sau có thể cao hoặc thấp hơn đáy trước quanh mức 5%.
- ANV, VGC ... vẫn duy trì xu hướng tăng tốt lúc này.
- Nhóm ngành dệt may và cao su đã dừng giảm và quay trở lại đà tăng. Nếu nhóm này quay trở lại vùng kháng cự động MA(50) sẽ giúp thị trường cải thiện tâm lý bị quan.
- Ngành chứng khoán, bất động sản, thép vẫn chịu áp lực giảm mạnh và hồi phục chậm hơn. Chúng tôi vẫn chưa đánh giá cao triển vọng trung hạn của nhóm ngành này. Dù vậy, nhóm này có thể ngừng giảm giá 1 – 2 phiên tới do nhu cầu dò đáy sẽ lại gia tăng.
- Nhóm ngân hàng đang có mẫu hình hai đáy và giao dịch tốt trong phiên hôm nay. Nếu nhóm này phục hồi phiên ngày mai, tâm lý chung thị trường sẽ bớt bị quan.
- Tâm điểm ngày mai có thể là việc FED tăng lãi suất và qua đó tác động tới đánh giá chung của các nhà đầu tư trên thế giới về triển vọng của TTCK.
- Phiên đáo hạn phái sinh cũng có thể ảnh hưởng tới tâm lý chung của giới đầu tư.
- Chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ đứng vững ở mốc hỗ trợ 1,190 điểm và có thể đưa ra triển vọng phục hồi mạnh mẽ hơn trong tuần sau.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
 - Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
 - Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
 - Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

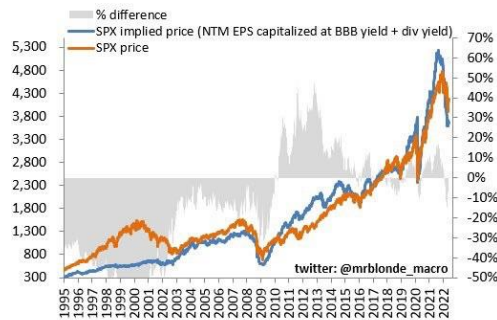
Định giá TTCK Mỹ theo EPS

		2022e: \$227					2023e: \$250				
		215	220	225	230	235	240	245	250	255	260
US BBB Corp Credit Yield	3.25%	4175	4272	4369	4466	4563	4660	4757	4854	4951	5049
	3.50%	3981	4074	4167	4259	4352	4444	4537	4630	4722	4815
	3.75%	3805	3894	3982	4071	4159	4248	4336	4425	4513	4602
	4.00%	3644	3729	3814	3898	3983	4068	4153	4237	4322	4407
	4.25%	3496	3577	3659	3740	3821	3902	3984	4065	4146	4228
	4.50%	3359	3438	3516	3594	3672	3750	3828	3906	3984	4063
	4.75%	3233	3308	3383	3459	3534	3609	3684	3759	3835	3910
	5.00%	3116	3188	3261	3333	3406	3478	3551	3623	3696	3768
	5.25%	3007	3077	3147	3217	3287	3357	3427	3497	3566	3636
	5.50%	2905	2973	3041	3108	3176	3243	3311	3378	3446	3514
5.75%	2810	2876	2941	3007	3072	3137	3203	3268	3333	3399	

twitter: @mrblonde_macro

cost of capital = BBB corp credit yield + equity dividend yield

SPX implied price = EPS / cost of capital = EPS/r (assumes no growth)

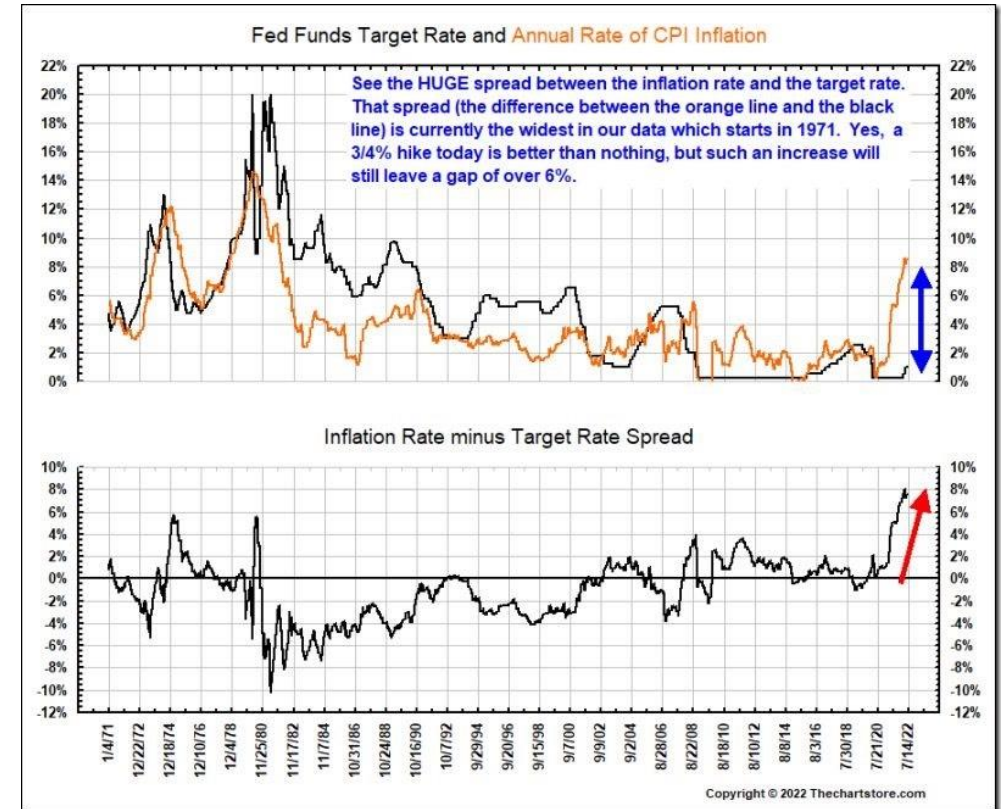


Returns and valuations by sector

GTM U.S. 14

	Energy	Materials	Financials	Industrials	Cons. Disc.	Tech.	Comm. Services*	Real Estate	Health Care	Cons. Staples	Utilities	S&P 500 Index	Weight
S&P weight	4.8%	2.8%	11.2%	7.8%	10.9%	27.1%	8.8%	2.8%	14.4%	6.5%	3.0%	100.0%	
Russell Growth weight	0.6%	1.1%	2.8%	6.4%	17.4%	48.1%	9.9%	1.9%	9.3%	4.7%	0.0%	100.0%	
Russell Value weight	8.4%	4.0%	20.1%	10.3%	4.9%	9.0%	0.9%	4.0%	18.5%	7.6%	5.5%	100.0%	
Russell 2000 weight	8.2%	4.2%	16.5%	15.6%	10.2%	12.0%	2.0%	7.7%	14.7%	3.8%	3.3%	100.0%	
QTD	14.0	-2.4	-7.4	-8.0	-17.2	-12.0	-14.1	-8.4	-3.3	-2.2	-0.1	-8.6	
YTD	58.5	-4.7	-8.8	-10.1	-24.7	-19.4	-24.3	-14.1	-5.8	-3.2	4.7	-12.8	
Since market peak (February 2020)	78.5	48.7	19.7	17.1	17.4	39.2	6.7	15.2	32.0	24.0	14.0	26.5	
Since market low (March 2020)	304.9	132.6	109.8	100.8	72.0	102.2	49.5	85.0	83.1	63.3	77.0	91.1	
Beta to S&P 500	1.3	1.1	1.1	1.1	1.1	1.1	1.0*	0.7	0.8	0.6	0.4	1.0	
Correl. to Treas. yields	0.3	-0.1	0.1	0.0	-0.3	-0.3	-0.2	-0.2	-0.3	-0.2	0.0	-0.2	
Foreign % of sales	38.1	55.8	21.4	32.2	35.5	59.3	43.5	16.2	36.6	43.7	2.1	40.9	
NTMEarnings growth	36.0%	8.0%	-1.1%	26.5%	10.7%	12.0%	5.3%	8.7%	3.1%	5.6%	4.3%	9.9%	
20-yr avg.	86.0%	17.9%	21.1%	13.7%	16.6%	14.1%	10.5%	6.6%	8.8%	7.9%	4.0%	11.4%	
Forward P/E ratio	10.7x	14.4x	12.8x	17.4x	24.3x	21.0x	15.7x	19.6x	16.2x	20.7x	20.8x	17.3x	
20-yr avg.	14.0x	14.7x	12.4x	16.2x	19.0x	18.2x	19.7x*	16.5x	15.1x	17.1x	15.1x	15.5x	
Buyback yield	0.8%	2.1%	3.5%	2.0%	1.6%	2.3%	3.3%	-1.5%	1.3%	1.4%	-0.9%	2.1%	
20-yr avg.	1.5%	0.8%	0.2%	2.1%	2.3%	2.9%	1.4%	-1.3%	1.9%	1.8%	-1.0%	1.7%	
Dividend yield	2.9%	1.9%	2.1%	1.8%	0.9%	1.0%	0.9%	3.0%	1.6%	2.6%	3.0%	1.6%	
20-yr avg.	2.7%	2.5%	2.3%	2.2%	1.4%	1.1%	1.3%	4.1%	1.9%	2.8%	3.9%	2.1%	

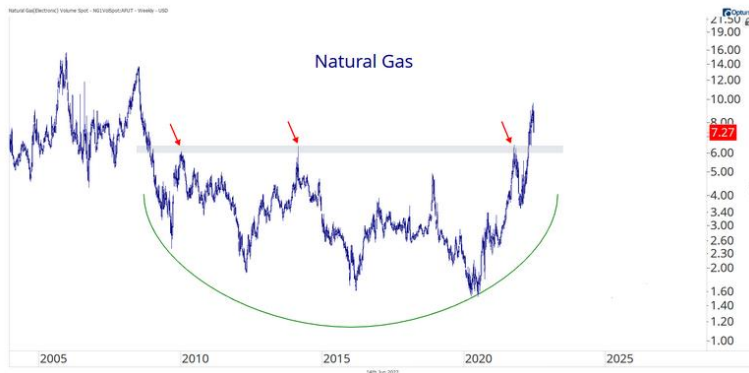
FED FUND RATE và Lạm Phát đang có GAP khá lớn



TTCK MỸ: Đà bán tiếp tục khi niềm tin đang xuống thấp

Hợp đồng tương lai khí tự nhiên giảm

Giá khí đốt tự nhiên kỳ hạn hôm nay giảm hơn 15% do hầu hết các mặt hàng đều giảm trong phiên thứ ba liên tiếp. Đây là mức thiệt hại hàng ngày lớn nhất trong hơn một thập kỷ, ngoại trừ đại dịch ập đến vào năm 2020. Mặc dù một ngày không tạo nên xu hướng, nhưng bất cứ khi nào xuất hiện các cú “Air pocket”, chúng tôi đều cho rằng rủi sẽ gia tăng mạnh. Mặc dù không được hiển thị trong biểu đồ, nhưng động lượng đang ghi lại số đọc thấp nhất trong năm, được đo bằng RSI-14 hàng ngày. Mặc dù chúng ta có thể chứng kiến hành động điều chỉnh tiếp theo trong ngắn hạn, miễn là giá vẫn ở trên mức cao nhất năm 2014, sự đột phá về cơ sở cấu trúc và xu hướng tăng chính vẫn còn nguyên vẹn. Tuy nhiên, khí đốt tự nhiên cũng có thể là ví dụ mới nhất khi sự yếu kém của thị trường tiếp tục lan sang lĩnh vực năng lượng.



Trái phiếu phá vỡ chu kỳ trước

Tương tự như mức cao nhất năm 2018 đối với thị trường chứng khoán, mức thấp nhất năm 2018 đánh dấu mức đáy theo chu kỳ đối với thị trường trái phiếu. Tuần trước, chúng ta đã thấy trái phiếu kho bạc kỳ hạn 2 năm, 5 năm và 10 năm cắt giảm mức thấp nhất trong chu kỳ trước đó của chúng. Và hôm qua, trái phiếu kho bạc kỳ hạn 30 năm đã gia nhập nhóm này, phá vỡ mức thấp nhất trong 8 năm. Bên cạnh việc nhấp nháy các tín hiệu bán và củng cố quan điểm rằng trái phiếu có thể không phải là tài sản trú ẩn an toàn cho thị trường này, nó cho chúng ta biết một mức lãi suất cao hơn nữa có thể đang diễn ra.



Chỉ số S&P 500 sẽ tăng trở lại ?



Theo mô hình, chỉ số đang ở hỗ trợ và có phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều. Tối nay, FED sẽ công bố tăng lãi suất. Mức tăng được dự báo từ 0.5 -1%. Việc dự báo xu hướng chính của chứng khoán Mỹ giai đoạn này tương đối khó khăn. Chúng tôi quan sát thấy FED đang lập các kỷ lục REPO trong vài ngày gần đây với liên tiếp hàng ngàn tỷ bơm ra thị trường. Hôm nay, REPO đạt kỷ lục mới là 2,224 tỷ đô. Với kinh nghiệm từng thấy giai đoạn Covid -19, chúng tôi cho rằng có thể chứng khoán Mỹ sẽ tăng điểm bất kể FED tăng lãi suất như nào trong tối nay. Nhu cầu “Buy On Dip” có vẻ đang xuất hiện.

Kết luận: Dự báo tối nay các chỉ số chứng khoán Mỹ sẽ tăng điểm.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769